

Bản án số: 266/2020/HS-ST
Ngày 27/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Trường
Ông Vũ Xuân Miện

- Thư ký phiên toà: Bà Đậu Thị Hiền – Thư ký Toà án nhân dân thành phố V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 247/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020, đối với bị cáo:

HOÀNG THẾ L, sinh năm 1989 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 86/3/9 đường C, Phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;住所: 112/1B đường Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Cha: Hoàng Trọng Tr, sinh năm 1960; Mẹ: Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1966; Có 02 anh em, bị cáo là con lớn; Vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1996; Có 01 con sinh năm 2014;

Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định số 12/QĐ ngày 27/6/2012 của Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 6.750.000 đồng đối với Hoàng Thế L về hành vi “Tham gia đánh nhau và tàng trữ vũ khí thô sơ với số lượng nhỏ mà không có giấy phép” (bị cáo chưa nộp phạt theo quyết định này).

Nhân thân:

- Quyết định số 63/QĐ ngày 01/3/2012 của Công an thành phố V xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (bị cáo đã nộp phạt).

- Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 30 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 187/2009/HSST ngày 18/8/2009, chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2011.

Bị bắt: ngày 04/7/2020 (có mặt).

Bị hại: Chị Phan Huỳnh Mỹ H, sinh năm 1997; Địa chỉ: 86/33/1 đường N, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người làm chứng: Anh Phạm Thành Tr, sinh năm 1987; Địa chỉ: 248B đường Tr, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên vào khoảng 09 giờ ngày 24/3/2020, tại nhà nghỉ Kim Cương, địa chỉ: C8 đường T, phường N, thành phố V, L gặp và hỏi mượn xe máy hiệu SYM loại Elizabeth màu vàng, biển kiểm soát 72C1-269.18 của chị H đi công chuyện và hẹn một lát sau quay về trả. Chị H đồng ý và giao xe cho L (trong cốp xe có để giấy đăng ký chiếc xe máy nói trên). Tuy nhiên, sau khi mượn được xe, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản này nên tối cùng ngày, L đem xe đến tiệm cầm đồ Phương Anh 8 (địa chỉ: 248B đường Tr, phường B, thành phố V) cầm cố cho anh Phạm Thành Tr được 5.000.000 đồng. Đến khoảng 01 giờ ngày 25/3/2020, L quay về nhà nghỉ Kim Cương, tại đây L nói với chị H đã gửi xe ở nhà bạn. Đến sáng cùng ngày, L nói đi lấy xe về trả cho chị H nhưng đã bỏ đi và cắt liên lạc với chị H, đồng thời tiêu xài hết số tiền trên. Về phía chị H, do không thấy L đem xe về trả, chị H nhiều lần liên lạc yêu cầu L trả xe nhưng không được, đến ngày 23/6/2020, chị H đến công an phường trình báo vụ việc.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Hoàng Thế L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên (Bút lục điều tra từ số 62 đến số 78).

Sau khi nhận cầm cố chiếc xe trên từ Hoàng Thế L, vào ngày 23/6/2020, anh Phạm Thành Tr đã bán chiếc xe này lại cho người khác với giá 6.000.000 đồng. Đến nay không thu hồi được tài sản trên. Qua điều tra, xác định chiếc xe trên do ông Phan Văn S (cha ruột của chị H) đứng tên chủ sở hữu, ông S đã cho chị H chiếc xe này để làm phương tiện đi lại.

Tại bản kết luận định giá số 130/KL ngày 30/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản xác định: 01 xe máy hiệu SYM loại Elizabeth màu vàng, biển kiểm soát 72C1-269.18 trị giá 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Về việc thu giữ tài liệu, vật chứng: không.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Huỳnh Mỹ H yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại về tài sản đã bị chiếm đoạt với số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). Hiện bị cáo chưa bồi thường.

Đối với Phạm Thành Tr không biết chiếc xe trên là tài sản do L phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bản cáo trạng số 251/CT-VKS ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Hoàng Thế L về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Thế L phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là thiệt hại về chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt. Bị cáo nêu hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và cho rằng giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt không như yêu cầu của bị hại nên không đồng ý. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào giá mà Hội đồng định giá đã định về chiếc xe để tuyên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, bị cáo trình bày thêm về nội dung: Trước đó, do bên bị hại có vay bị cáo một số tiền nhưng chưa trả. Sau khi mượn xe của bị hại, bị cáo nghĩ đến khoản nợ nên tự bản thân có ý thức lấy chiếc xe của bị hại để cản trừ nợ. Tuy nhiên, về mặt thực tế bị cáo không nói ý định này với bị hại mà đã nói và sự việc diễn biến như đã nêu trong nội dung cáo trạng. Vì vậy, bị cáo cho rằng việc truy tố của Viện kiểm sát là thỏa đáng, đúng người đúng tội. Bị cáo chỉ trình bày và giải thích thêm về động cơ phạm tội của mình. Những nội dung khác, bị cáo sẽ yêu cầu giải quyết sau.

- Tại phiên tòa, bị hại không có ý kiến tranh luận với quan điểm đề xuất của đại diện Viện kiểm sát. Về phần trình bày của bị cáo tại phiên tòa, bị hại cho rằng trước đó có nợ bị cáo một khoản tiền nhỏ (trên dưới 01 triệu đồng) nhưng đã trả xong. Lời khai của bị cáo là không có cơ sở. Không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác ngoài yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về chiếc xe như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Tư cách tham gia tố tụng và sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Hội đồng xét xử đánh giá không có chứng cứ xác định anh Phạm Thành Tr liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, không biết xe mua là tài sản phạm tội mà có, không có nghĩa vụ bồi thường, không yêu cầu giải quyết vấn đề gì nên xác định tư

cách anh Tr tham gia tố tụng là người làm chứng. Anh Phạm Thành Tr vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự, xét xử vắng mặt anh Trung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận tại phiên tòa, đối chiếu lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra là thống nhất, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Vào lúc 09h00 ngày 24/3/2020, sau khi được chị H cho mượn chiếc xe hiệu SYM loại Elizabeth màu vàng, biển số 72C1-269.18 để đi công việc, bị cáo Hoàng Thế L nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên, bằng cách đem chiếc xe đến tiệm cầm đồ của anh Phạm Thành Tr cầm cố lấy số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) và nói dối với chị H là đã cất xe ở nơi khác nên chưa trả được, sau đó bỏ trốn, cắt liên lạc với chị H. Số tiền chiếm đoạt đến nay bị cáo đã tiêu xài hết, chưa thực hiện bồi thường cho chị H. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị H theo định giá là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo Hoàng Thế L đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm; xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, bất an cho cộng đồng. Ngoài ra, bị cáo có 01 tiền sự, có nhân thân xấu, từng bị kết án về tội xâm phạm về sở hữu nhưng chưa thực sự lấy đó làm bài học để hoàn lương, lại quay lại con đường phạm tội. Do đó, cần tuyên mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân để bảo đảm răn đe, giáo dục đối với bị cáo; đồng thời bảo đảm phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) là thiệt hại về chiếc xe mà bị cáo đã chiếm đoạt. Bị cáo không đồng ý với yêu cầu này. Xét chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của bị hại không thu hồi được nên đã định giá giá trị còn lại. Căn cứ vào Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường trị giá chiếc xe máy hiệu SYM loại Elizabeth màu vàng, biển kiểm soát 72C1-269.18 bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại theo trị giá mà hội đồng định giá đã định là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, tại phiên tòa, bị cáo, bị hại có nêu về mối quan hệ vay nợ giữa hai bên. Nhưng xét thấy không liên quan, không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Các bên xác định nếu có yêu cầu sẽ giải quyết sau nên không xem xét.

[6] Vật chứng: không có, nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Thế L** phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

1. Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt Hoàng Thế L 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/7/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự

Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là chị Phan Huỳnh Mỹ H trị giá chiếc xe máy hiệu SYM loại Elizabeth màu vàng, biển kiểm soát 72C1-269.18 mà bị cáo đã chiếm đoạt là 5.500.000đ (năm triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thực hiện xong nghĩa vụ bồi thường khoản tiền trên, thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh BR–VT (PV06, PC 10);
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền

